

Bản án số: 101/2020/HS-ST
Ngày 10-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Phi Công.

2. Bà Trần Thị Kim Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2020/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-HS ngày 29/6/2020 đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1. **Đỗ Tiêu D**, sinh năm: 1983; tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Ngọc Thành, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Phương Nga, sinh năm 1951; Vợ: Tống Thị Vũ Vy, sinh năm 1982 (sinh sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn); con: 01 người con, sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2020 đến ngày 21/01/2020 chuyển sang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Tống Thị Vũ V (Bo)**, sinh năm: 1982; tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Bán buôn; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Văn Thuận, sinh năm 1959 và bà Đoàn Thị Thu Vân, sinh năm 1964; Chồng: Đỗ Tiêu Dao, sinh năm 1983 (sinh sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn); Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. **Trần Ngọc T**, sinh năm: 2001; tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 2, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Dương, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Bị hại:*

1. Anh **Nguyễn Can D**, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Ấp 4, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.(Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Cao Thị Kim H**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp 4, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.(Có mặt)

2. Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Ấp 4, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.(Có mặt)

3. Ông **Tổng Văn T**, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Ấp 3, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

** Người làm chứng:*

1. Anh **Tạ Trần Thành N**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp 2, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.(Có mặt)

2. Anh **Nguyễn Quốc Q**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Ấp 2, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tháng 4 năm 2017 bà Cao Thị Kim H, sinh năm 1979 và ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1976, cùng ngụ ấp 4, xã X, huyện Xuân Lộc, là cha, mẹ ruột của anh Nguyễn Can D, sinh năm 1999, ngụ tại ấp 4, xã X, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai, vay số tiền 6.000.000 đồng của Tống Thị Vũ V. Sau khi vay tiền đến nay bà H và ông L chưa trả đủ tiền cho V nên khoảng 18 giờ 30 ngày 10/01/2020, V đến phòng trọ của bà H và ông L tại ấp 2, xã X để nói chuyện giải quyết vấn đề tiền nợ. Lúc này anh D đang dự tiệc liên hoan cùng nhân viên trạm dừng chân Alo tại ấp 3, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nghe tin V đang đến phòng trọ của bà H và ông L, gây sự chửi bới bà H và ông L nên D đi về nhà. Khi anh D về nhà gặp V thì giữa anh D với V xảy ra cự cãi nhau rồi anh D bỏ đi không xảy ra xô xát đánh nhau. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/01/2020, trong lúc ăn cơm trưa, V kể lại sự việc anh D có thái độ hỗn láo với V cho Đỗ Tiêu D (chồng của V) và Trần Ngọc T (người làm thuê cho V và D) nghe và nói D đi tìm anh D để hỏi chuyện. Sau khi nghe V nói D bức xúc và nảy sinh ý định tìm anh D hỏi chuyện và đánh anh D để cảnh cáo, D rủ T cùng đi thì T đồng ý. D điều khiển xe mô tô Honda Dream, màu nâu, biển số 60K1-1434 chở Thái đi đến trạm dừng chân Alo nơi D làm nhân viên bảo vệ để tìm gặp D. Khi đến trạm dừng chân Alo, thì anh D đang nằm ngủ trưa nên D nhờ nhân viên bảo vệ gọi D ra. Khi anh D đi ra trước sảnh của trạm dừng chân thì D đang ngồi trên xe mô tô dừng trước sảnh còn T đứng bên cạnh. Khi

anh D đến đứng trước đầu xe mô tô của D thì D liền hỏi “hôm qua mày say xin mày đòi đánh ai”, anh D không trả lời thì D xuống xe dùng tay chân đánh liên tiếp nhiều cái vào người và mặt của anh D. Lúc này V từ nhà chạy đến cùng xông vào dùng tay chân đánh anh D thì anh Tạ Trần Thành N, sinh năm 2001, ngụ tại ấp 2, xã X, huyện Xuân Lộc và Nguyễn Quốc Q, sinh năm 1995, ngụ tại ấp 2, xã X, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai là nhân viên bảo vệ của trạm dừng chân Alo có mặt tại đây, đến can ngăn nhưng không được. Sau khi đánh liên tiếp vào người anh D, V nói “đưa nó về quán rồi gọi mẹ nó đến nói chuyện” thì D dùng tay nắm cổ áo và tay của anh D kéo Đắm, khống chế buộc D lên xe mô tô Honda Dream, màu nâu, biển số 60K1-1434 và Thái điều khiển xe còn D ngồi sau khống chế giữ anh D ngồi ở giữa, chở anh D về quán cà phê Hương Thủy của Vy tại ấp 2, xã X, huyện Xuân Lộc và giữ anh D tại đây rồi V gọi điện thoại cho bà H yêu cầu bà H đến nói chuyện giải quyết vấn đề trả nợ cho V. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày bà H đến quán cà phê Hương Thủy nói chuyện với V để giải quyết vấn đề trả nợ, thì cùng lúc này lực lượng Công an xã X đến giải quyết vụ việc nên Đắm không bị khống chế nữa.

Hậu quả: anh Nguyễn Can D chỉ bị chấn thương phần mềm, đã tự điều trị khỏi, không bị thương tật gì nên anh D không yêu cầu giám định thương tật và không yêu cầu truy tố về hành vi cố ý gây thương tích.

* Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu biển số 60K1-1434. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Tống Văn T, sinh năm 1956, ngụ tại ấp 3, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (là cha ruột của Tống Thị Vũ V). Ông T cho vợ chồng V và D mượn xe mô tô trên để sử dụng hàng ngày, hoàn toàn không biết D sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại xe trên cho ông Thuận. Nhận lại tài sản ông T không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

- 01 cuốn vở học sinh có ghi thông tin người vay tiền của Tống Thị Vũ V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã tiến hành xác minh làm việc được một số người vay tiền trong danh sách còn một số người chưa xác minh làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tách riêng để tiếp tục xác minh làm rõ việc cho vay tiền của Vy có dấu hiệu của tội cho vay lãi nặng hay không và đề nghị xử lý sau.

* Trách nhiệm dân sự:

Đỗ Tiêu D và Tống Thị Vũ V đã bồi thường cho anh Nguyễn Can D số tiền 30.000.000 đồng. Anh D đã nhận đủ số tiền không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKSXL ngày 15 tháng 6 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố các bị cáo Đỗ Tiêu D, Tống Thị Vũ V và Trần Ngọc T, về tội: “**Bắt giữ người trái pháp luật**” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đỗ Tiêu D và Tống Thị Vũ V có con còn nhỏ; bị hại làm đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm đối với các bị cáo (điểm b, i, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Căn cứ vào điểm b, i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 38; Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

Bị cáo Đỗ Tiêu Dao mức án tù: 10 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo Tống Thị Vũ V mức án tù: 08 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Bị cáo Trần Ngọc T mức án tù: 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

* Đối với ông Tống Văn T khi cho V và D mượn xe không biết D và V dùng để phạm tội nên không xử lý là phù hợp.

Các bị cáo Đỗ Tiêu D, Tống Thị Vũ V và Trần Ngọc T nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Tiêu D, Tống Thị Vũ V và Trần Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 11/01/2020, tại trạm dừng chân Alo thuộc ấp 3, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Tiêu D, Tống Thị Vũ V và Trần Ngọc T đã có hành vi đánh, khống chế anh Nguyễn Can D lên xe mô tô của D để chở về quán cà phê Hương Thủy của Vy tại ấp 2, xã X, huyện Xuân Lộc. D, V và T giữ anh D đến 13 giờ cùng ngày thì Công an xã X đến giải quyết nên anh D không bị khống chế. Anh D bị thương tích nhẹ nên không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Đỗ Tiêu D, Tống Thị Vũ V và Trần Ngọc T, về tội: “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo V và bị cáo D là người thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo T đồng phạm với vai trò giúp sức việc bắt giữ người nên các bị cáo Vy, Dao phải chịu trách nhiệm chính, mức hình phạt cao hơn bị cáo Thái.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp tới quyền tự do của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đỗ Tiêu D và Tống Thị Vũ V có con còn nhỏ; bị hại làm đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm đối với các bị cáo (điểm b, i, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Ngoài ra, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là do cha mẹ bị hại bà H, ông L nợ tiền bị cáo không trả nên dẫn đến bị cáo đến đòi nợ bà H, ông L không được, gặp bị hại anh D xảy ra cãi vã, dẫn đến đánh nhau và đưa về nhà của vợ chồng D, V để chờ cha mẹ D đến giải quyết sự việc nên dẫn đến vụ án. Như

vậy, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36, Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ là đủ nghiêm. Bị cáo T là người làm thuê không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên có một phần phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[5] Đối với ông Tống Văn T khi cho V và D mượn xe không biết D và V dùng để phạm tội nên không xử lý là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Tiêu D và Tống Thị Vũ V đã bồi thường cho anh Nguyễn Can D số tiền 30.000.000 đồng. Anh D đã nhận đủ số tiền không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu biển số 60K1-1434 thuộc sở hữu của ông Tống Văn T, sinh năm 1956, ngụ tại ấp 3, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (là cha ruột của Tống Thị Vũ V). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại xe trên cho ông T. Nhận lại tài sản ông T không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên không xem xét.

- 01 cuốn vở học sinh có ghi thông tin người vay tiền của Tống Thị Vũ V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã tiến hành xác minh làm việc được một số người vay tiền trong danh sách còn một số người chưa xác minh làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tách riêng để tiếp tục xác minh làm rõ việc cho vay tiền của Vy có dấu hiệu của tội cho vay lãi nặng hay không và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

- Tại phiên tòa, các đương sự không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[8] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Tiêu D, Tống Thị Vũ V và Trần Ngọc T, về tội: “Bắt giữ người trái pháp luật”.

- Căn cứ vào điểm điểm b, i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

+ Bị cáo Đỗ Tiêu D: **12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **24** (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/7/2020).

+ Bị cáo Tống Thị Vũ V: **08** (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **01** (một) năm **04** (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/7/2020).

- Căn cứ vào điểm điểm b, i, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Ngọc T: **06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Ngọc T cho ủy ban nhân dân xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai trong việc giám sát, giáo dục. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án Hình sự.

Giao bị cáo Đỗ Tiêu D cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Tống Thị Vũ V cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đỗ Tiêu D, Tống Thị Vũ V và Trần Ngọc T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất;
- Bị cáo; Các Đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lễ